TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92150 /CT-TTHT V/v kê khai thuế nhà thầu	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019*

Kính gửi: Liên danh trường đại học Gachon, Công ty Sunjin E&A, Trường Đại học Yeungnam Hàn Quốc – Thầu chính Dịch vụ Tư vấn Thiết kế cơ bản và chi tiết & Hỗ trợ đấu thầu và Giám sát xây dựng Trường Đại học Dược Hà Nội
(Đ/c: Phòng 806 Tòa nhà Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội - MST: 0107902748)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 27092019-2/CPH đề ngày 27/9/2019 của Liên danh trường đại học Gachon, Công ty Sunjin E&A, Trường Đại học Yeungnam Hàn Quốc – Thầu chính Dịch vụ Tư vấn Thiết kế cơ bản và chi tiết & Hỗ trợ đấu thầu và Giám sát xây dựng Trường Đại học Dược Hà Nội (sau đây gọi là Liên danh nhà thầu) hỏi về kê khai thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 40, Điều 1 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 74 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017) quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà thầu nước ngoài như sau:

"40. Sửa đổi, bổ sung khoản 22 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP như sau:

"Điều 74. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu nước ngoài

...

2. Nhà thầu nước ngoài có các nghĩa vụ sau:

a) Lập Văn phòng điều hành tại nơi có dự án sau khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng; đăng ký địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail, dấu, tài khoản, mã số thuế của Văn phòng điều hành. Đối với các hợp đồng thực hiện lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, nhà thầu nước ngoài có thể lập Văn phòng điều hành tại nơi đăng ký trụ sở của chủ đầu tư. Đối với hợp đồng thực hiện thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình đi qua nhiều tỉnh, nhà thầu nước ngoài có thể lập Văn phòng điều hành tại một địa phương có công trình đi qua để thực hiện công việc;

b) Đăng ký, hủy mẫu con dấu, nộp lại con dấu khi kết thúc hợp đồng theo quy định của pháp luật. Nhà thầu nước ngoài chỉ sử dụng con dấu này trong

công việc phục vụ thực hiện hợp đồng tại Việt Nam theo quy định tại giấy phép hoạt động xây dựng;

c) Đăng ký và nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, thực hiện chế độ kế toán, mở tài khoản, thanh toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để phục vụ hoạt động kinh doanh theo hợp đồng;

....".”

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại Khoản 1 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng như sau:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu."

+ Tại Điều 8 Mục 2 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế (gọi tắt là phương pháp kê khai):

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế."

+ Tại Điều 9, Điều 10 quy định về thuế GTGT và thuế TNDN đối với đối tượng nộp thuế theo phương pháp kê khai.

+ Tại Điều 11, Mục 3, Chương II quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế như sau:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp

thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II."

+ Tại Điều 13 quy định về thuế TNDN theo phương pháp trực tiếp.

+ Tại Điều 14, Mục 4 quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu như sau:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế."

+ Tại Điều 15, Điều 16 quy định về thuế GTGT và thuế TNDN đối với đối tượng nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp:

"Điều 15. Thuế giá trị gia tăng

Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9 Mục 2 Chương II.

Điều 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 Mục 3 Chương II."

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT.

+ Tại Điều 5 quy định ác trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

+ Tại Điều 10 quy định về thuế suất 5%.

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%.

+ Tại Điều 12 quy định về phương pháp khấu trừ:

"1. Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ bao gồm:

a) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này;

b) Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này;

c) Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam kê khai khấu trừ nộp thay.

2. Doanh thu hàng năm từ một tỷ đồng trở lên làm căn cứ xác định cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều này là doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT....”

+ Tại Khoản 2 Điều 13 quy định về phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:

“2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

- Hộ, cá nhân kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, trừ các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí.

- Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

b) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;

- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;

- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

...”

- Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC này 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011, Thông tư số

39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế.

+ Tại Khoản 3, Điều 3 sửa đổi, bổ sung khoản 3, 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:

""3. Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, bao gồm:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng đã thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, sổ sách, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ.

b) Doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh đang hoạt động nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ....

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm, nhận góp vốn bằng tài sản cố định, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc có hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh.

d) Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ.

đ) Tổ chức kinh tế khác hạch toán được thuế GTGT đầu vào, đầu ra không bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã.

...."

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

"1. Bỏ các khổ 1, 2, 3, 4, 5 sau Điểm đ, Khoản 3, Điều 12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) và thay bằng nội dung như sau:

Phương pháp tính thuế của cơ sở kinh doanh xác định theo Hồ sơ khai thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính).

...".

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ:

+ Tại Điều 11 quy định về khai thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điều 20 quy định về khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.

+ Tại Khoản 3, Điều 10 quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế như sau:

"a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý, tạm tính theo quý chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

c) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế năm chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của tháng đầu tiên của năm dương lịch.

d) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là ngày thứ 10 (mười), kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

đ) Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

..."

- Căn cứ Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế:

+ Tại Điều 15 sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định về khai thuế giá trị gia tăng theo quý.

+ Tại Điều 16 sửa đổi Điều 12, Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định về khai thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Tại Khoản 3, Điều 2 Quyết định số 14/QĐ-BXD về việc cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho Liên danh trường đại học Gachon, công ty Sunjin E&A, Trường đại học Yeungnam Hàn Quốc – Thầu chính dịch vụ tư vấn thiết kế cơ bản và chi tiết & Hỗ trợ đấu thầu và giám sát xây dựng Trường đại học Dược Hà Nội quy định:

"Liên danh nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như qui định tại Điều 74 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng".

Căn cứ công văn số 27092019-2/CPH đề ngày 27/9/2019 và các hồ sơ kèm theo của Liên danh nhà thầu thì Liên danh nhà thầu thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 14, Mục 4 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính. Liên danh thực hiện nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo quy đinh tại tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên:

- Về thuế GTGT:

+ Trường hợp đơn vị đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì đề nghị Liên danh nhà thầu căn cứ vào thực tế hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ để xác định thuế suất thuế GTGT theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 (trừ trường hợp thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định tại Điều 4) Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp đơn vị đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì đề nghị Liên danh nhà thầu căn cứ vào thực tế hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ để xác định thuế suất thuế GTGT theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

- Về Thuế TNDN: Trường hợp Liên danh nhà thầu thực hiện nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu thì số thuế TNDN phải nộp xác định theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.

- Việc kê khai thuế GTGT, thuế TNDN được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 và Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Liên danh nhà thầu căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và tình hình thực tế tại đơn vị để xác định nghĩa vụ thuế GTGT và thuế TNDN theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc phát sinh cụ thể đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Thanh kiểm tra thuế số 2 để được hướng dẫn và hỗ trợ.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Phòng: DTPC, TKT2, KKKTT ;
- Lưu: VT, TTHT(2). (Tr.37)

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Trường